

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____
Juvenile Court
Tòa Án Vị Thành Niên

STATE OF WASHINGTON
TIỂU BANG WASHINGTON

v.
kiện

Respondent(s)
(Các) Bị Đơn

D.O.B.
Ngày Sinh

No:
Số:
Statement of Juvenile for
Deferred Disposition
**Tuyên Bố Của Trẻ Vị Thành
Niên về Việc Hoãn Xử Lý
(STJDD)
(STJDD)**

1.1 STIPULATION OF JUVENILE: Pursuant to RCW 13.40.127, I wish to take advantage of the opportunity to have the disposition of my case deferred by the court. I understand:
QUY ĐỊNH VỀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN: Căn cứ theo RCW 13.40.127, tôi muốn tận dụng cơ hội này để yêu cầu tòa án hoãn xử lý vụ án của tôi. Tôi hiểu:

- (a) I stipulate to the admissibility of the facts contained in the written police reports.
Tôi cần phải chấp nhận các sự kiện có trong biên bản báo cáo của cảnh sát.
- (b) The police reports will be entered and used by the judge to support a finding of guilt to the offenses of: _____
Các báo cáo của cảnh sát sẽ được nhập vào và được thẩm phán sử dụng để chứng minh việc kết án các tội danh của:
- (c) The finding of guilty will be used to impose a disposition on me if I fail to comply with the terms of my supervision.
Việc kết án sẽ được sử dụng để áp đặt quyết định xử lý tôi nếu tôi không tuân thủ các điều khoản giám sát của mình.

- (d) I have the right to be represented by a lawyer at all stages of the proceedings against me. If I cannot afford to pay for a lawyer, one will be provided for me at public expense.
Tôi có quyền được luật sư đại diện ở tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng chống lại tôi. Nếu tôi không đủ khả năng chi trả phí luật sư, tôi sẽ được thuê luật sư bằng chi phí công.
- (e) I am giving up my constitutional right to a trial. At a trial, I would have the following rights:
Tôi sẽ từ bỏ quyền được xét xử theo hiến pháp của mình. Tại phiên xét xử, tôi sẽ có các quyền sau đây:
- (i) to have my case heard within 30/60 days of my arraignment;
yêu cầu lắng nghe và xét xử vụ án của tôi trong vòng 30/60 ngày kể từ ngày tôi bị truy tố;
 - (ii) to hear and question witnesses who might be called to testify against me;
lắng nghe và thẩm vấn các nhân chứng có thể được triệu tập để làm chứng chống lại tôi;
 - (iii) to call witnesses to testify for me who could be required to appear, at no expense to me;
triệu tập các nhân chứng để họ có thể hiện diện làm chứng cho tôi, mà tôi không phải tốn chi phí;
 - (iv) to testify or to exercise my right not to testify; and
làm chứng hoặc thực hiện quyền không làm chứng của tôi; và
 - (v) to be presumed innocent until all of the elements of the offenses I am charged with are proven beyond a reasonable doubt.
được xem là vô tội cho đến khi tất cả các yếu tố cấu thành tội danh mà tôi bị cáo buộc được chứng minh là không còn nghi ngờ hợp lý nào nữa.
- (f) I am giving up my right to have a disposition of my case within 14/21 days of an adjudication of guilt.
Tôi sẽ từ bỏ quyền được xử lý vụ án của mình trong vòng 14/21 ngày kể từ ngày tuyên án có tội.
- (g) I am giving up my right to appeal any finding of guilt based upon sufficiency of the evidence.
Tôi sẽ từ bỏ quyền kháng cáo bất kỳ tuyên án có tội được dựa vào bằng chứng đầy đủ.
- (h) If the court grants my Motion for Deferred Disposition, the maximum punishment I can receive is 12 months of community supervision and 150 hours of community service work, no matter what the prosecutor or my lawyer recommends. The court will impose any condition of supervision it deems appropriate, including payment of restitution, as provided in RCW 13.40.190.
Nếu tòa án chấp thuận Kiến Nghị Hoãn Xử Lý của tôi, hình phạt tối đa mà tôi có thể nhận được là 12 tháng giám sát trong cộng đồng và 150 giờ lao động phục vụ cộng đồng, bất kể điều gì công tố viên hoặc luật sư của tôi khuyến nghị. Tòa án sẽ áp đặt bất kỳ điều kiện giám sát nào mà tòa án cho là phù hợp, bao gồm khoản chi trả bồi thường, như đã quy định trong RCW 13.40.190.
- (i) The court may extend my supervision for up to an additional 12 months for good cause.
Tòa án có thể gia hạn thời gian giám sát tôi thêm tối đa 12 tháng với lý do chính đáng.

- (j) The court may require me to post a probation bond.
Tòa án có thể yêu cầu tôi nộp tiền bảo lãnh án treo.
- (k) Upon full compliance with all conditions of my community supervision, the court shall vacate the convictions and dismiss the charges against me with prejudice.
Sau khi tôi tuân thủ đầy đủ tất cả các điều kiện giám sát trong cộng đồng, tòa án sẽ hủy bỏ các kết án và bác bỏ các cáo buộc chống lại tôi có định kiến.

1.2 STANDARD RANGE SENTENCE: I understand that if I do not comply with any of the terms of my community supervision, the court will revoke the deferred disposition and shall enter an Order of Disposition, after which the court may impose any sentence authorized by law, including the following (check applicable):

BẢN ÁN TRONG PHẠM VI CHUẨN: Tôi hiểu rằng nếu tôi không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào trong chế độ giám sát trong cộng đồng của mình, tòa án sẽ thu hồi quyết định hoãn xử lý và sẽ đưa ra Lệnh Xử Lý, sau đó tòa án có thể áp đặt bất kỳ bản án nào được luật pháp cho phép, bao gồm các mục sau đây (đánh dấu vào mục thích hợp):

[] **OFFENSES SUBJECT TO LOCAL SANCTIONS:** I am stipulating to 1 or more offenses, which carry a standard range of local sanctions, in the event my deferred disposition is revoked. Local sanctions are as follows:

CÁC TỘI DANH PHẢI CHỊU HÌNH PHẠT ĐỊA PHƯƠNG: Tôi đang ước định 1 hoặc nhiều tội danh, chịu một loạt các hình phạt địa phương theo chuẩn, trong trường hợp quyết định hoãn xử lý của tôi bị thu hồi. Hình phạt địa phương như sau:

- 0 to 12 months of community supervision
0 đến 12 tháng giám sát trong cộng đồng
- 0 to 150 hours of community service
0 đến 150 giờ phục vụ cộng đồng
- 0 to 30 days of detention
0 đến 30 ngày tạm giữ
- Payment of restitution
Khoản chi trả bồi thường

[] **OFFENSES WITH A STANDARD RANGE DEPARTMENT OF CHILDREN, YOUTH, AND FAMILIES JUVENILE REHABILITATION (DCYFJR) SENTENCE:** I am stipulating to 1 or more of the following offenses which carry a standard range commitment to the DCYFJR for placement in a rehabilitation facility in the event my deferred disposition is revoked:

CÁC TỘI DANH TRONG PHẠM VI CHUẨN ĐỐI VỚI BẢN ÁN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRẺ VỊ THÀNH NIÊN CỦA SỞ TRẺ EM, THANH THIẾU NIÊN VÀ GIA ĐÌNH (DCYFJR): Tôi đang ước định 1 hoặc nhiều tội danh sau đây, thực hiện hành vi theo phạm vi chuẩn đối với DCYFJR đưa vào cơ sở phục hồi chức năng nếu quyết định hoãn xử lý của tôi bị thu hồi:

- 103 to 129 week commitment to DCYFJR for the following offenses:
103 đến 129 tuần thực hiện hành vi đối với DCYFJR cho các tội danh sau đây:
 - Possession of Incendiary Device; or,
Sở Hữu Thiết Bị Gây Hỏa Hoạn; hoặc,
 - BAIL JUMP from a charge of Murder in the First Degree.
ĐƯỢC TẠM BẢO LÃNH sau khi bị cáo buộc tội Giết Người Cấp Một.
- 15 to 36 week commitment to DCYFJR for the following offenses:

15 đến 36 tuần thực hiện hành vi đối với DCYFJR cho các tội danh sau đây:

- Delivery of a Narcotic Drug or Methamphetamine (or attempt/ conspiracy/solicitation);
Vận chuyển Ma Túy hoặc Methamphetamine (hay hành vi cố ý/âm mưu/gạ gẫm);
- Attempt, Conspiracy, or Solicitation to commit Possession of Incendiary Device;
Cố Ý, Âm Mưu hoặc Xúi Giục để thực hiện hành vi Sở Hữu Thiết Bị Gây Hỏa Hoạn;
- Intimidating a Public Servant or Witness;
Đe dọa Công Chức hoặc Nhân Chứng;
- Promoting Prostitution First Degree;
Thúc Đẩy Mại Dâm Cấp Một;
- Hit and Run with Death;
Tai Nạn Đám Xe Chết Người Rồi Bỏ Trốn;
- Felony DUI or Physical Control; or,
Kiểm Soát Vật Lý hoặc DUI Trọng Tội; hoặc,
- BAIL JUMP from any of the following offenses: Murder Second Degree, Assault First Degree, Arson First Degree, Kidnapping First Degree, Robbery First Degree, Rape First Degree, Rape Second Degree, Rape of a Child First Degree, Child Molestation First Degree, Possession of Incendiary Device, Delivery of Narcotic Drug or Methamphetamine, and/or any "Other Class A Felony" under RCW 13.40.0357.
ĐƯỢC TẠM BẢO LÃNH từ bất kỳ tội danh nào sau đây: Giết Người Cấp Hai, Hành Hung Cấp Một, Đốt Phá Cấp Một, Bắt Cóc Cấp Một, Cướp Cấp Một, Hiếp Dâm Cấp Một, Hiếp Dâm Cấp Hai, Hiếp Dâm Trẻ Em Cấp Một, Lạm Dụng Tình Dục Trẻ Em Cấp Một, Sở Hữu Thiết Bị Gây Hỏa Hoạn, Giao Ma Túy hoặc Methamphetamine, và/hoặc bất kỳ "Trọng Tội Cấp A" nào khác theo RCW 13.40.0357.

The maximum possible punishment that can be imposed by Juvenile Court is _____ years or commitment to DCYFJR to age 21, whichever is less.

Hình phạt tối đa có thể được Tòa Án Vị Thành Niên áp đặt là năm hoặc thực hiện đối với DCYFJR đến 21 tuổi, tùy theo độ tuổi nào ít hơn.

- 1.3 COUNTS AS CRIMINAL HISTORY:** The judge's acceptance of my motion for deferred disposition and the resulting conviction will become part of my criminal history, and will remain part of my criminal history even when I become an adult, unless and until I successfully complete my deferred disposition, the conviction is vacated, and the charge(s) against me are dismissed. My criminal history can affect my ability to remain in the Juvenile Justice System should I re-offend and it would be considered for sentencing on any future offenses I may commit as a juvenile or adult.

ĐƯỢC TÍNH LÀ TIỀN SỬ TỘI PHẠM: Sự chấp nhận của thẩm phán về kiến nghị hoãn xử lý của tôi và bản án kết quả sẽ trở thành một phần trong tiền sử tội phạm của tôi và sẽ vẫn là một phần trong tiền sử tội phạm của tôi ngay cả khi tôi đã trở thành người lớn, trừ khi và cho đến khi tôi hoàn tất thành công việc hoãn xử lý của mình, kết án bị hủy bỏ và (các) cáo buộc chống lại tôi đều bị bác bỏ. Tiền sử tội phạm của tôi có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục ở lại Hệ Thống Tư Pháp Trẻ Vị Thành Niên của tôi nếu tôi tái phạm và điều này sẽ được xem xét để tuyên án cho bất kỳ tội danh nào trong tương lai mà tôi có thể thực hiện khi còn là trẻ vị thành niên hoặc người lớn.

- 1.4 **GROUND FOR DEPORTATION:** If I am not a citizen of the United States, the court's finding of guilt herein to an offense punishable as a crime under state law may be grounds for deportation, exclusion from admission to the United States, or denial of naturalization pursuant to the laws of the United States.

LÝ DO ĐỀ TRƯC XUẤT: Nếu tôi không phải là một công dân Hoa Kỳ, việc tòa án kết án về một tội danh có thể bị trừng phạt như một tội phạm theo luật pháp tiểu bang có thể là lý do đề trục xuất, cấm nhập cảnh vào Hoa Kỳ hoặc từ chối nhập tịch căn cứ theo luật pháp Hoa Kỳ.

- 1.5 **NOTIFICATION OF DIRECT CONSEQUENCES:** If any of the following paragraphs do not apply, they should be stricken and initialed by the juvenile and judge:

THÔNG BÁO VỀ HẬU QUẢ TRỰC TIẾP: Nếu bất kỳ đoạn nào sau đây không áp dụng, các đoạn này phải được đánh dấu và phải được trẻ vị thành niên và thẩm phán ký tắt.

- (a) **SUSPENSION/REVOCATION OF DRIVING PRIVILEGE:** I have been informed that the Department of Licensing will be notified and my privilege to drive will be suspended or revoked:

ĐÌNH CHỈ/THU HỒI ĐẶC QUYỀN LÁI XE: Tôi đã được thông báo rằng Sở Cấp Phép sẽ được thông báo và đặc quyền lái xe của tôi sẽ bị đình chỉ hoặc thu hồi:

Over 13 & Alcohol, Drugs, UPFA <18, or Armed with FIA (not first offense): (1) If the court finds me guilty of 1 of the following offenses and I was 13 years or older at the time I committed the offense: Alcohol under RCW 66.44; VUCSA under RCW 69.50; Legend drug under RCW 69.41; Imitation drugs under RCW 69.52; UPFA < 18 RCW 9.41.040(2)(a)(v); and/or, an offense while Armed with a Firearm RCW 13.40.196; AND (2) I have a prior offense for the same offense. See, RCW 13.40.265.

Trên 13 tuổi & Rượu Bia, Ma Túy, UPFA <18 tuổi hoặc Trang Bị Súng (không phải tội danh đầu tiên): (1) Nếu tòa tuyên án tôi có 1 trong các tội danh sau đây và tôi đã từ 13 tuổi trở lên vào thời điểm phạm tội: Rượu bia theo RCW 66.44; VUCSA theo RCW 69.50; Thuốc kê toa theo RCW 69.41; Giả dược theo RCW 69.52; UPFA < 18 RCW 9.41.040(2)(a)(v); và/hoặc một tội danh khi được Trang Bị Súng theo RCW 13.40.196; VÀ (2) tôi có một tội danh trước đó đối với cùng một hành vi phạm tội. Xem, RCW 13.40.265.

UPFA or Armed During Offense In Which Vehicle Used (with priors):

(1) If the court finds me guilty of 1 of the following offenses: UPFA 1 or 2 under RCW 9.41.040; and/or an offense while Armed with a Firearm RCW 13.40.196 during which the court found a motor vehicle served an integral function during the offense; AND (2) I previously committed 1 or more of the following offenses: Alcohol under RCW 66.44; VUCSA under RCW 69.50; Legend drug under RCW 69.41; Imitation drugs under RCW 69.52; UPFA under RCW 9.41.040; and/or an offense while Armed with a Firearm RCW 13.40.196. See RCW 9.41.040(5).

UPFA hoặc Được Trang Bị Súng Trong Khi Phạm Tội Có Sử Dụng Xe Cộ (có tiền án):

(1) Nếu tòa tuyên án tôi có 1 trong các tội danh sau đây: UPFA 1 hoặc 2 theo RCW 9.41.040; và/hoặc một tội danh trong khi Được Trang Bị Súng RCW 13.40.196 trong thời gian tòa án nhận thấy rằng một xe cơ giới đã đóng vai trò không thể thiếu trong quá trình phạm tội; VÀ (2) Trước đây, tôi đã phạm 1 hoặc nhiều tội sau đây: Rượu bia theo RCW 66.44; VUCSA

theo RCW 69.50; Thuốc kê toa theo RCW 69.41; Giả dược theo RCW 69.52; UPFA theo RCW 9.41.040; và/hoặc một tội danh khi được Trang Bị Súng theo RCW 13.40.196. Xem RCW 9.41.040(5).

Certain Motor Vehicle Offenses – If the court finds me guilty of 1 of the following offenses: DUI; Physical Control; DWLS 1&2; Vehicular Assault/Homicide; Hit & Run Attended; Reckless Driving; any felony offense where a vehicle was used in a manner that endangered persons or property (except TMVWOP2 where the court finds I was a passenger only in committing the offense); False Statements under RCW 46; Felony Elude; Unattended Child in Running Vehicle (2nd or subsequent conviction); Reckless Endangerment of Road Workers; and/or Theft of Motor Vehicle Fuel. See, RCW 46.20.285, 46.61.5055(9), 46.20.342(2), 46.61.524, 46.52.020(6), 46.61.500(2), 46.61.024(3), 46.61.685(2), 46.61.527(5), 46.61.740(2), and 46.20.270.

Các Tội Danh Nhất Định Về Xe Cơ Giới – Nếu tòa tuyên án tôi có 1 trong các tội danh sau đây: Lái Xe Dưới Sự Ảnh Hưởng (DUI); Kiểm Soát Vật Lý; DWLS 1&2; Tấn Công Bằng Xe Cộ/Lái Xe Gây Tai Nạn Chết Người; Tham Gia Gây Tai Nạn Đâm Xe Rời Bỏ Trốn; Lái Xe Liều Lĩnh; bất kỳ trọng tội nào khi xe được sử dụng theo cách gây nguy hiểm cho người hoặc tài sản (trừ TMVWOP2 mà tòa án nhận thấy tôi là hành khách khi phạm tội); Tuyên Bố Sai theo RCW 46; Trốn Tránh Trọng Tội; Trẻ Em Bị Bỏ Mặc trong khi Xe Đang Chạy (kết án lần thứ 2 hoặc lần tiếp theo); Gây Nguy Hiểm Liều Lĩnh cho Công Nhân Đường Bộ; và/hoặc Trộm Cắp Nhiên Liệu Xe Cơ Giới. Xem, RCW 46.20.285, 46.61.5055(9), 46.20.342(2), 46.61.524, 46.52.020(6), 46.61.500(2), 46.61.024(3), 46.61.685(2), 46.61.527(5), 46.61.740(2) và 46.20.270.

- (b) **OFFENDER REGISTRATION FOR KIDNAPPING OFFENSE THAT QUALIFIES FOR DEFERRED DISPOSITION:** This crime involves a kidnapping offense involving a non-adult and meets the requirements of RCW 9A.44.130 for registration:

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ TỘI BẮT CỐC CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ HOÀN XỬ LÝ: Tội phạm này liên quan đến tội bắt cóc liên quan đến trẻ vị thành niên và đáp ứng các yêu cầu của RCW 9A.44.130 để đăng ký:

- (i) An attempt, solicitation, or conspiracy to commit Kidnapping in the Second Degree as defined in RCW Title 9A.40, where the victim is a minor and the juvenile is not the minor's parent; or,

Cố ý, xúi giục hoặc âm mưu thực hiện Bắt Cóc Cấp Hai theo quy định trong RCW Tiêu Đề 9A.40, trong đó nạn nhân là trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên không phải là cha/mẹ của trẻ nhỏ; hoặc,

- (ii) Unlawful Imprisonment, as defined in RCW Title 9A.40, where the victim is a minor and the juvenile is not the minor's parent, or any criminal attempt, solicitation, or conspiracy to commit the same under RCW Title 9A.28.

Giám Giữ Trái Phép, theo quy định trong RCW Tiêu Đề 9A.40, trong đó nạn nhân là trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên không phải là cha/mẹ của trẻ nhỏ, hoặc bất kỳ hành vi cố ý, xúi giục hoặc âm mưu nào để thực hiện hành vi tương tự theo RCW Tiêu Đề 9A.28.

The specific registration requirements are located in the “Offender Registration” Attachment.

Các yêu cầu đăng ký cụ thể có trong Phụ Lục “Đăng Ký Người Phạm Tội”.

- (c) **DNA TESTING:** Pursuant to RCW 43.43.754, I have been informed that if the court finds me guilty of a felony, or an offense which requires kidnapping offender registration [Attempted Second Degree Kidnapping, Unlawful Imprisonment, or any anticipatory form of those crimes], or any of the following offenses: Stalking, Harassment, Assault in the Fourth Degree with Sexual Motivation, Custodial Sexual Misconduct in the Second Degree, Failure to Register as a Sex or Kidnapping Offender, Patronizing a Prostitute, Indecent Exposure, or Violation of a Sexual Assault Protection Order, I will be required to have a biological sample collected for purposes of DNA identification analysis. This paragraph does not apply if it is established that the Washington State Patrol crime laboratory already has a sample from me for a qualifying offense.

XÉT NGHIỆM DNA: Căn cứ theo RCW 43.43.754, tôi đã được thông báo rằng nếu tòa kết án tôi trọng tội hoặc tội danh yêu cầu phải đăng ký người phạm tội bắt cóc [Cố Ý Bắt Cóc Cấp Hai, Giam Giữ Trái Phép hoặc bất kỳ hình thức dự kiến phạm tội nào] hoặc bất kỳ tội danh nào sau đây: Theo Dối, Quấy Rối, Tấn Công Cấp Bốn có Động Cơ Tình Dục, Hành Vi Sai Trái Về Tình Dục Trong Khi Giam Giữ Cấp Hai, Không Đăng Ký là Người Phạm Tội Tình Dục hoặc Bắt Cóc, Quan Hệ Với Gái Mại Dâm, Phơi Bày Khiếm Nhã hoặc Vi Phạm Lệnh Bảo Vệ Chống Tấn Công Tình Dục, tôi sẽ được yêu cầu lấy mẫu sinh học vì mục đích phân tích nhận dạng DNA. Đoạn này không áp dụng nếu được xác định rằng phòng xét nghiệm tội phạm của Đội Tuần Tra Tiểu Bang Washington đã có mẫu của tôi đối với một tội danh đủ điều kiện.

- (d) **SCHOOL NOTIFICATION:** I understand that if 1 or more of the offenses for which I am pleading guilty is an offense under chapter 9.41 RCW (firearms/weapons) or unlawful possession or delivery, or both, of a controlled substance in violation of chapter 69.50 RCW, then following my adjudication of guilt, the court will provide written notification of the adjudication to any school in which I was enrolled prior to adjudication, or in which I express an intent to enroll following adjudication, unless: (1) I have already received a high school diploma or its equivalent; or, (2) I am over the age of 18 and my enrollment information cannot be obtained or I assert no intention of enrolling in any educational program.

THÔNG BÁO CỦA TRƯỜNG HỌC: Tôi hiểu rằng nếu 1 hoặc nhiều tội danh mà tôi nhận tội là một tội danh theo chương 9.41 RCW (súng/vũ khí) hoặc sở hữu hoặc vận chuyển trái phép, hoặc cả hai, đối với chất gây nghiện bị kiểm soát vi phạm chương 69.50 RCW, khi đó tôi bị tuyên án có tội, tòa án sẽ gửi thông báo bằng văn bản về phán quyết đến bất kỳ trường học nào mà tôi đã theo học trước khi phán quyết hoặc trường học mà tôi bày tỏ ý định sẽ theo học sau khi phán quyết, trừ khi: (1) Tôi đã nhận được bằng tốt nghiệp trung học hoặc tương đương; hoặc (2) Tôi đã trên 18 tuổi và không thể lấy được thông tin đăng ký của tôi hoặc tôi khẳng định không có ý định đăng ký vào bất kỳ chương trình giáo dục nào.

- (e) **RIGHT TO POSSESS FIREARMS: [JUDGE MUST READ THE FOLLOWING TO THE OFFENDER]:** I have been informed that if the court finds me guilty of any offense classified as: (1) a felony; or, (2) one or more of the following crimes

committed by one family or household member against another, or by one intimate partner against another: Fourth Degree Assault, Coercion, Stalking, Reckless Endangerment, Criminal Trespass in the First Degree, Violation of the provisions of a Protection Order, or No-Contact Order restraining the person or excluding the person from a residence; (3) Harassment committed by one family or household member against another or by one intimate partner against another, as those terms are defined by the status if effect at the time the crime is committed; (4) the following misdemeanor or gross misdemeanor crime(s) not included above, and committed on or after July 23, 2023: Domestic Violence (RCW 10.99.020) Stalking, Cyberstalking, Cyber Harassment, excluding when committed solely pursuant to the element set forth in RCW 9A.90.120(1)(a)(i), Harassment Aiming or Discharging a Firearm (RCW 9.41.230), Unlawful Carrying or Handling of a Firearm (RCW 9.41.270), Animal Cruelty in the Second Degree committed under RCW 16.52.207(1), any "prior offense" as defined in RCW 46.61.5055(14) if committed within seven years of a conviction for any other prior offense under RCW 46.61.5055; or (5) a violation of the provisions of an Order to Surrender and Prohibit Weapons, an Extreme Risk Protection Order, or the provisions of any Protection Order or No Contact Order restraining the person or excluding the person from a residence, committed on or after, July 23, 2023, I may not possess, own, or have under my control any firearm, and under federal law any firearm or ammunition, unless my right to do so has been restored by the court in which I am adjudicated, or the superior court in Washington state where I live, and by a federal court if required. Title RCW 9.41.

QUYỀN SỞ HỮU SÚNG: [THẨM PHÁN PHẢI ĐỌC CÁC MỤC SAU ĐÂY CHO NGƯỜI PHẠM TỘI]: Tôi đã được thông báo rằng nếu tòa án kết án tôi có bất kỳ tội danh nào được phân loại là: (1) trọng tội; hoặc (2) một hoặc nhiều tội phạm sau đây do một thành viên gia đình hoặc hộ gia đình thực hiện đối với một người khác, hoặc do một bạn tình thân mật thực hiện đối với một người khác: Tấn Công Cấp Bốn, Cuồng Ép, Theo Dõi, Gây Nguy Hiểm Liều Lĩnh, Xâm Phạm Hình Sự Cấp Một, Vi Phạm các điều khoản của Lệnh Bảo Vệ hoặc Lệnh Cấm Tiếp Xúc hạn chế người này hoặc cấm người này ra khỏi nơi cư trú; (3) Quấy rối do một thành viên gia đình hoặc hộ gia đình thực hiện đối với một người khác hoặc do một bạn tình thân mật thực hiện đối với một người khác, vì các điều khoản đó được quy định theo tình trạng nếu có hiệu lực tại thời điểm thực hiện tội phạm được; (4) (các) tội nhẹ hoặc tội nhẹ nghiêm trọng sau đây không được bao gồm trên đây và đã được thực hiện vào hoặc sau ngày 23 Tháng Sáu, 2023: Bạo Hành Gia Đình (RCW 10.99.020), Theo Dõi, Theo Dõi Trên Mạng, Quấy Rối Trên Mạng, ngoại trừ khi phạm tội chỉ căn cứ theo yếu tố được nêu trong RCW 9A.90.120(1)(a)(i), Quấy Rối, Ngắm hoặc Bắn Súng (RCW 9.41.230), Mang hoặc Xử Lý Súng Trái Phép (RCW 9.41.270), Tàn Ác Với Động Vật Cấp Hai được thực hiện theo RCW 16.52.207(1), bất kỳ "tội danh trước đó" nào được quy định trong RCW 46.61.5055(14) nếu phạm tội trong vòng bảy năm kể từ khi bị kết án vì bất kỳ tội danh trước đó nào khác theo RCW 46.61.5055; hoặc (5) vi phạm các điều khoản của Lệnh Giao Nộp và Cấm Vũ Khí, Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ hoặc các điều khoản của bất kỳ Lệnh Bảo Vệ hoặc Lệnh Cấm Tiếp Xúc nào hạn chế người này hoặc cấm người này khỏi nơi cư trú, được thực hiện vào hoặc sau ngày 23 Tháng Bảy, 2023, Tôi không thể sở hữu, nắm giữ hoặc mang theo bất kỳ loại súng nào dưới sự kiểm soát của

tôi, và theo luật liên bang, bất kỳ loại súng hoặc đạn được nào, trừ khi quyền thực hiện như vậy của tôi đã được phục hồi bởi tòa án nơi tôi bị xét xử hoặc tòa thượng thẩm ở tiểu bang Washington nơi tôi sống và bởi tòa án liên bang nếu cần. Tiêu Đề RCW 9.41.

(f) **IN THE 1ST OR 2ND DEGREE:**

I understand that if the court finds me guilty of Unlawful Possession of a Firearm in the 1st or 2nd degree, I must participate in a “qualifying program” unless there is no such program available or the court makes a written finding based on the juvenile court risk assessment that participation in the program would not be appropriate. A qualifying program means an aggression replacement training program, a functional family therapy program, or another cost-beneficial, evidence or research-based approved program applicable to the juvenile firearm offender population.

SỞ HỮU SÚNG TRÁI PHÉP CẤP 1 HOẶC 2:

Tôi hiểu rằng nếu tòa án kết án tôi có tội Sở Hữu Súng Trái Phép Cấp 1 hoặc 2, tôi phải tham gia vào một “chương trình đủ điều kiện” trừ khi không có chương trình nào như vậy hoặc tòa án đưa ra phán quyết bằng văn bản dựa trên thẩm định rủi ro của tòa án vị thành niên rằng vUNLAWFUL POSSESSION OF A FIREARM iệc tham gia vào chương trình sẽ không phù hợp. Chương trình đủ điều kiện có nghĩa là chương trình huấn luyện về việc thay thế hành vi tấn công, chương trình liệu pháp chức năng gia đình hoặc chương trình khác có lợi về mặt chi phí, dựa trên bằng chứng hoặc nghiên cứu được chấp thuận áp dụng cho nhóm trẻ vị thành niên phạm tội sử dụng súng.

(g) **FELONY FIREARM REGISTRATION:** I am subject to court-ordered felony firearm offender registration, pursuant to RCW 9.41.330. The specific registration requirements are found in the “Felony Firearm Offender Registration” attachment.

ĐĂNG KÝ TRỌNG TỘI VỀ VIỆC SỞ HỮU SÚNG: Tôi phải tuân theo lệnh tòa về việc đăng ký người phạm tội sở hữu vũ khí, căn cứ theo RCW 9.41.330. Các yêu cầu đăng ký cụ thể được tìm thấy trong phụ lục “Đăng Ký Người Phạm Trọng Tội Sở Hữu Súng”.

1.6 PROSECUTOR RECOMMENDATION: The prosecutor has promised to take the following action and/or make the following recommendations:

KHUYẾN NGHỊ CỦA CÔNG TỐ VIÊN: Công tố viên đã hứa sẽ thực hiện hành động sau đây và/hoặc đưa ra các khuyến nghị sau đây:

_____ months of community supervision.
tháng giám sát trong cộng đồng.

_____ hours of community service.
giờ phục vụ cộng đồng.

Payment of restitution to (if any): _____

Khoản chi trả bồi thường (nếu có): _____

Other recommendations:

Các khuyến nghị khác:

1.7 No one has made any threats or promises to get me to submit this case for a deferred disposition, other than the above promises or recommendations by the prosecutor.
Không người nào đã thực hiện bất kỳ đe dọa hoặc hứa hẹn sẽ khiến tôi đệ trình vụ án này để hoãn xử lý, ngoài những lời hứa hoặc khuyến nghị nêu trên của công tố viên.

1.8 I have read, or have had read to me, the foregoing statement; I understand the requirements of a deferred disposition; and I have no questions of the court.
Tôi đã đọc hoặc đã được nghe tuyên bố trên đây; tôi hiểu các yêu cầu hoãn xử lý; và tôi không có các thắc mắc nào với tòa án.

Dated: _____
Đề ngày:

Respondent
Bị Đơn

Presented by:
Được trình bày bởi:

Approved as to form:
Được chấp thuận về hình thức bởi:

Attorney for Respondent
Luật Sư của Bị Đơn

Attorney for Plaintiff
Luật Sư của Nguyên Đơn

Type or Print Name/Bar Number
Ghi hoặc Viết In Tên/Luật Sư Đoàn Số

Type or Print Name/Bar Number
Ghi hoặc Viết In Tên/Luật Sư Đoàn Số